

Số: 754 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 16 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch các ngành công nghiệp
hỗ trợ phát triển công nghiệp bô xít tỉnh Đắk Nông
đến năm 2025, có định hướng đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP, ngày 07/09/2006 của Chính phủ, về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP, ngày 11/01/2008 của Chính phủ, về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP, ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP, ngày 03/11/2015 của Chính phủ, về việc phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT, ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 534/TTr-SCT ngày 26 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch các ngành công nghiệp hỗ trợ phát triển công nghiệp bô xít tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, có định hướng đến năm 2035 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Quan điểm phát triển:

- Phát huy cao nhất các lợi thế, tiềm năng bô xít của địa phương, từ đó huy động và khai thác tốt mọi nguồn lực để phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ và kinh tế liên quan với tốc độ nhanh, bền vững và kết hợp bảo vệ môi trường.

- Từng bước hoàn thiện và phát triển một cách đồng bộ hệ thống các đô thị, khu dân cư và kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, gắn phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ phát triển công nghiệp bô xít với đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự xã hội.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh phát triển giáo dục, nâng cao mặt bằng dân trí chung và tăng cường đào tạo chuyên môn, kỹ thuật, dạy nghề cho nguồn lao động, nhất là đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân và lao động kỹ thuật đáp ứng được nhu cầu phát triển của ngành công nghiệp bô xít Đắk Nông nói riêng và khu vực Tây Nguyên nói chung.

2. Mục tiêu:

2.1. Mục tiêu tổng quát:

- Trên cơ sở ngành công nghiệp khai thác bô xít, luyện nhôm, điện phân nhôm của tỉnh sẽ hình thành các ngành công nghiệp, các ngành kinh tế có liên quan hỗ trợ phát triển công nghiệp bô xít một cách bền vững, tạo ra sản phẩm công nghiệp có giá trị gia tăng cao, từng bước hình thành ngành công nghiệp mũi nhọn, chiến lược của tỉnh nói riêng và cả nước nói chung, sớm trở thành trung tâm luyện kim màu lớn của cả nước.

- Phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ để hội nhập sâu vào công nghiệp toàn cầu, thu hút đầu tư nước ngoài nhằm tăng trưởng bền vững; khuyến khích ứng dụng, sử dụng khoa học công nghệ cao góp phần ổn định kinh tế - xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

Tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, tập trung công nghiệp có lợi thế lớn là công nghiệp chế biến sâu nhôm - sắt xốp để đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Phát triển công nghiệp điện phân nhôm, sắt xốp và công nghiệp sản xuất các sản phẩm sau nhôm, kéo dài chuỗi giá trị bắt đầu từ bô xít. Phân đấu 15 - 20 năm tới xây dựng Đắk Nông thành trung tâm công nghiệp sản xuất và luyện kim màu lớn của đất nước.

3. Nhiệm vụ quy hoạch:

3.1. Quy hoạch các ngành công nghiệp hỗ trợ phát triển công nghiệp bô xít:

a) Công nghiệp cơ khí:

- Giai đoạn đến năm 2020:

+ Kêu gọi đầu tư xây dựng nhà máy cơ khí chế tạo máy và sửa chữa các thiết bị phục vụ cho hoạt động khai thác, chế biến bô xít và cung cấp thiết bị cơ khí cho dự án điện phân nhôm tại Khu công nghiệp Nhân Cơ với công suất 10.000 sản phẩm/năm.

+ Kêu gọi đầu tư xây dựng trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, phương tiện vận chuyển phục vụ khai thác và chế biến bô xít.

+ Kêu gọi đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất dây cáp điện với công suất 50.000 tấn sản phẩm/năm.

- Giai đoạn 2021 – 2025:

+ Kêu gọi đầu tư nhà máy sản xuất nhôm định hình để sản xuất cửa và nhôm trang trí.

+ Kêu gọi đầu tư xây nhà máy sản xuất linh kiện thiết bị công nghiệp sử dụng nhôm và hợp kim nhôm cung cấp cho thị trường trong nước và hướng

đến xuất khẩu với công suất 100.000 tấn nguyên liệu nhôm và hợp kim nhôm/năm.

+ Xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị phục vụ sinh hoạt sử dụng nhôm và hợp kim nhôm phục vụ đời sống với công suất 20.000 tấn sản phẩm/năm.

+ Kêu gọi đầu tư nhà máy đúc sử dụng nhôm lỏng trực tiếp từ nhà máy luyện nhôm Trần Hồng Quân với công suất 20.000 tấn sản phẩm/năm, cung cấp cho các ngành công nghiệp và dân dụng.

- Giai đoạn 2026 - 2035:

+ Mở rộng nâng công suất nhà máy chế tạo và trung tâm sửa chữa thiết bị phục vụ cho khai thác và chế biến bô xít.

+ Mở rộng nâng công suất nhà máy sản xuất linh kiện thiết bị công nghiệp sử dụng nhôm và hợp kim nhôm.

+ Kêu gọi đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất các sản phẩm bao bì có sử dụng nhôm (vỏ hộp (lon), túi vỏ nhôm...) công suất khoảng 50.000 tấn sản phẩm/năm.

b) Công nghiệp hoá chất:

Giai đoạn 2021 - 2035: Kêu gọi đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất 3 loại hóa chất cơ bản chính là NaOH, H₂SO₄ và chất trợ lắng.

c) Vật liệu xây dựng:

- Giai đoạn đến năm 2020:

+ Xây dựng 01 nhà máy sản xuất gạch không nung từ bùn đỏ với công suất 10.000 tấn bùn đỏ/năm (tương đương khoảng 5 triệu viên gạch/năm).

+ Xây dựng 01 nhà máy sản xuất gạch trang trí không nung từ bùn đỏ với công suất 5.000 tấn bùn đỏ/năm (tương đương 2,5 triệu viên gạch/năm).

- Giai đoạn 2021 - 2035:

Mở rộng hoặc xây dựng mới các cơ sở sản xuất gạch xây và gạch trang trí (gạch lát hè đường) không nung từ bùn đỏ theo nhu cầu thị trường trong và ngoài tỉnh, phục vụ cho xây dựng công trình công, tư và hạ tầng đô thị.

d) Quy hoạch ngành công nghiệp luyện kim từ bùn đỏ:

- Giai đoạn 2021 - 2025: Kêu gọi đầu tư nhà máy sản xuất sắt xộp từ bùn đỏ với công suất 800.000 đến 1 triệu tấn bùn đỏ/năm.

- Giai đoạn 2026 - 2035:

Mở rộng hoặc xây dựng mới nhà máy sản xuất sắt xộp từ bùn đỏ với công suất 800.000 đến 1 triệu tấn bùn đỏ/năm.

e) Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp môi trường:

- Giai đoạn đến 2020:

+ Phát triển các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ môi trường, chú trọng đến lĩnh vực quan trắc môi trường.

+ Tập trung phát triển các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực khôi phục tài nguyên, nhằm hoàn nguyên các vùng mỏ sau khai thác.

- Giai đoạn 2021 - 2035: Xem xét mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng của các cơ sở, doanh nghiệp đã hoạt động trong giai đoạn đến 2020.

3.2. Quy hoạch các ngành kinh tế hỗ trợ phát triển công nghiệp bô xít:

3.2.1. Quy hoạch phát triển giao thông:

a) Về giao thông đường bộ:

Cải tạo, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến đường chính phục vụ cho hoạt động khai thác bô xít và nhu cầu đi lại của người dân trên địa bàn tỉnh.

b) Về giao thông hàng không:

- Giai đoạn đến năm 2020: Xây dựng nâng cấp sân bay Nhân Cơ với quy mô đảm bảo tiếp nhận được các máy bay loại nhỏ.

- Giai đoạn 2021 - 2035: Tiếp tục nâng cấp sân bay Nhân Cơ để tiếp nhận được các máy bay loại trung.

c) Về giao thông đường sắt:

- Giai đoạn đến 2020 sẽ nghiên cứu, triển khai xây dựng tuyến đường sắt phục vụ khai thác bô xít đoạn Đăk Nông - Chơn Thành kết nối với đường sắt xuống Cảng Thị Vải với chiều dài 67 km, khổ đường 1.435 mm với quy mô đường đơn.

- Giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2030 xây dựng tuyến đường sắt Đăk Nông - Bình Thuận dài 121 km, khổ đường 1.435 mm với quy mô đường đơn.

3.2.2. Quy hoạch phát triển thương mại và dịch vụ hỗ trợ phát triển công nghiệp bô xít:

a) Đối với hệ thống dịch vụ tài chính - ngân hàng: Tiến hành thành lập các chi nhánh, mở mới một số phòng giao dịch của các ngân hàng tại các khu vực khai thác, chế biến bô xít và tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển.

b) Về dịch vụ thương mại: Kêu gọi đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị hỗ trợ cho phát triển công nghiệp bô xít và phục vụ đời sống nhân dân.

c) Về hệ thống dịch vụ vui chơi, giải trí:

- Tập trung triển khai thực hiện và hoàn thành các dự án khu du lịch, vui chơi giải trí đã thu hút được trong thời gian vừa qua nhưng thực hiện còn dang dở để sớm đưa các dự án đi vào hoạt động phục vụ công nghiệp khai thác, chế biến bô xít và nhu cầu người dân trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống khách sạn, nhà hàng nhằm đáp ứng kịp thời khách lưu trú công tác, khách du lịch trong và ngoài nước.

3.2.3. Quy hoạch phát triển dịch vụ y tế:

- Khuyến khích tư nhân đầu tư phòng khám đa khoa khu vực với trang thiết bị đồng bộ và các thiết bị y tế cần thiết hiện đại.

- Cải tạo và nâng cấp các trạm y tế xã để phục vụ và hỗ trợ cho phát triển công nghiệp bô xít.

3.2.4. Quy hoạch phát triển nhân lực:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề hiện có trên địa bàn tỉnh mở rộng quy mô đào tạo nhằm tăng số lượng học viên và đa dạng hóa ngành học để phục vụ cho phát triển công nghiệp bột.

- Phân đấu thành lập được 01 trường Đại học trên địa bàn tỉnh.

4. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư (có phụ lục đính kèm)

5. Các giải pháp thực hiện quy hoạch:

5.1. Các giải pháp đột phá:

a) Giải pháp đổi quặng tinh lấy cơ sở hạ tầng:

Kiến nghị Chính phủ ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, đặc biệt là hệ thống đường sắt đa dụng theo Quyết định số 214/QĐ-TTg, ngày 10/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ theo hướng đổi quặng tinh lấy hạ tầng hoặc cho phép và hỗ trợ địa phương kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công tư được Chính phủ quy định tại Nghị định số 15/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015.

b) Xây dựng khu công nghiệp hỗ trợ bột:

Để thu hút được các nhà đầu tư trong và ngoài nước vào tỉnh đầu tư phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ phát triển công nghiệp bột và sớm trở thành trung tâm luyện kim màu lớn của cả nước. Trong giai đoạn tới kiến nghị, đề xuất Chính phủ cho chuyển đổi Khu công nghiệp Nhân Cơ thành Khu công nghiệp chuyên sâu và được hưởng ưu đãi trong xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, cũng như ưu đãi đối với các dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ bột.

5.2. Các giải pháp tổng thể:

a) Giải pháp về tài chính:

- Huy động và tranh thủ tối đa các nguồn vốn từ Trung ương để đầu tư xây dựng các công trình thiết yếu, trọng điểm trên địa bàn tỉnh như: thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, mở rộng mạng lưới giao thông, điện lưới... và đề nghị phân bổ vốn đầu tư bằng hoặc cao hơn mức trung bình của cả nước.

- Xây dựng chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Đồng thời khuyến khích các cơ sở sản xuất, tư nhân huy động vốn tự có, vốn góp cổ phần để mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh.

- Ưu tiên nguồn vốn vay tín dụng cho các dự án phát triển các ngành mũi nhọn, các dự án đổi mới công nghệ, các dự án ưu tiên đầu tư để mở rộng quy mô sản xuất.

b) Giải pháp mở rộng thị trường

- Công khai rộng rãi thông tin về các dự án công liên quan đến việc xây dựng hạ tầng phục vụ quy hoạch các ngành công nghiệp và kinh tế hỗ trợ phát triển công nghiệp bột, nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có liên quan tiếp cận với dự án công một cách công bằng, tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh.

c) Giải pháp về khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường:

- Xây dựng các chương trình liên kết các tổ chức nghiên cứu khoa học nghiên cứu về công nghệ, thiết bị cho các ngành công nghiệp phục vụ bô xít như công nghiệp khai khoáng, công nghiệp cơ khí, công nghiệp hóa chất với các cơ sở sản xuất, tạo điều kiện đưa công nghệ vào thực tiễn sản xuất.

- Nghiên cứu các hiện tượng thiên nhiên và biến đổi khí hậu, xây dựng mạng lưới quan trắc môi trường, đánh giá và dự báo diễn biến môi trường trên phạm vi toàn khu vực có khai thác, chế biến bô xít và các khu vực lân cận.

- Kêu gọi các tổ chức, các doanh nghiệp, các đơn vị nghiên cứu trên địa bàn tỉnh và cả nước cần tập trung nghiên cứu hoàn thiện các công nghệ bảo vệ môi trường theo hướng tận thu chất thải từ bùn đỏ; từ đó có hướng giải quyết vấn đề môi trường khu vực tổ hợp bô xít - nhôm một cách bền vững.

- Khuyến khích phát triển các dịch vụ công nghệ và hỗ trợ chuyển giao công nghệ, mua bản quyền sáng chế, quyền sở hữu công nghiệp, thiết kế, mua phần mềm, thiết bị thử nghiệm, sản xuất thử... cho các ngành công nghiệp hỗ trợ phát triển công nghiệp bô xít.

d) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:

- Tiến hành rà soát điều chỉnh và quy hoạch lại hệ thống đào tạo theo hướng đào tạo phải gắn với yêu cầu, mục tiêu, tiến độ thực hiện quy hoạch các ngành công nghiệp và kinh tế hỗ trợ công nghiệp bô xít.

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ, nâng cấp một số trường dạy nghề hiện có với các trang thiết bị hiện đại, khắc phục tình trạng chênh lệch quá lớn về trình độ thiết bị trong các trường dạy nghề với thực tiễn sản xuất, đảm bảo tính cân đối giữa dạy lý thuyết và thực hành, đảm bảo cho người lao động sau đào tạo có thể sớm phát huy được kiến thức đào tạo trong thực tiễn.

- Thu hút và có chế độ trọng dụng chuyên gia giỏi trong và ngoài nước tham gia các hoạt động trong các ngành có liên quan đến hỗ trợ phát triển công nghiệp bô xít, như công nghiệp khai khoáng, cơ khí, hóa chất, môi trường thông qua những đãi ngộ về lương, môi trường làm việc.

e) Giải pháp về tổ chức và quản lý:

- Xây dựng, hình thành bộ máy tổ chức và quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước hướng mạnh về doanh nghiệp, vì doanh nghiệp, tập trung giải quyết, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tạo lập môi trường bình đẳng, thông thoáng cho hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng sản phẩm, dịch vụ,... tạo sự công bằng, đẩy mạnh cải cách hành chính tạo sự thông thoáng; xây dựng và thực hiện tốt chính sách khuyến khích, ưu đãi để thu hút được các nhà đầu tư vào đầu tư theo quy hoạch.

- Thường xuyên giám sát, đôn đốc các đơn vị đang thực hiện đầu tư trong lĩnh vực thực hiện đúng tiến độ đã đề ra, nhất là trong lĩnh vực đầu tư các công trình trọng điểm.

g) Giải pháp hợp tác liên vùng và phối hợp phát triển:

- Xây dựng chương trình hợp tác toàn diện giữa tỉnh Đắk Nông với thành phố Hồ Chí Minh, hình thành cơ chế riêng để kêu gọi các doanh nghiệp trong cả nước đến với Đắk Nông.

- Xây dựng chương trình hợp tác với các tỉnh Tây Nguyên và các tỉnh duyên hải miền Trung, các tỉnh Đông Nam Bộ về xây dựng giao thông, trao đổi hàng hoá, du lịch, dịch vụ.

- Xây dựng chương trình hợp tác giữa Đắk Nông với các tỉnh Đông Bắc Campuchia trong xây dựng và hình thành các cặp cửa khẩu và các khu kinh tế cửa khẩu; phát triển kinh tế cửa khẩu và lâm nghiệp, thủy điện, trao đổi, giao thương và giao lưu hàng hóa.

- Xây dựng chương trình hợp tác với các tỉnh phía Nam nước Lào trong việc phối hợp cùng khai thác, sử dụng nguyên liệu muối mỏ sản xuất xút (ngành công nghiệp hóa chất) phục vụ ngành công nghiệp bột xút của tỉnh.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề án quy hoạch được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Lao động, Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*στ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (H).

26

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bốn

Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ
 (Kèm theo Quyết định số: *759* /QĐ-UBND ngày *16* tháng 5 năm 2015 của UBND tỉnh Đắk Nông)

I. Ngành công nghiệp cơ khí:

STT	Tên dự án	Địa điểm	Giai đoạn đầu tư
1	Nhà máy cơ khí chế tạo máy và sửa chữa các thiết bị phục vụ cho hoạt động khai thác, chế biến bô xít và cung cấp thiết bị cơ khí cho dự án điện phân nhôm với công suất 10.000 sản phẩm/năm	KCN Nhân Cơ	Giai đoạn đến năm 2020
2	Trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, phương tiện vận chuyển phục vụ khai thác và chế biến bô xít	KCN Nhân Cơ	Giai đoạn đến năm 2020
3	Nhà máy sản xuất dây cáp điện với công suất 50.000 tấn sản phẩm/năm	KCN Nhân Cơ	Giai đoạn đến năm 2020
4	Nhà máy sản xuất nhôm định hình để sản xuất cửa và nhôm trang trí	KCN Nhân Cơ	Giai đoạn 2021 - 2025
5	Nhà máy sản xuất linh kiện thiết bị công nghiệp sử dụng nhôm và hợp kim nhôm cung cấp cho thị trường trong nước và hướng đến xuất khẩu với công suất 100.000 tấn nguyên liệu nhôm và hợp kim nhôm/năm	KCN Nhân Cơ	Giai đoạn 2021 - 2025

6	Nhà máy sản xuất thiết bị phục vụ sinh hoạt sử dụng nhôm và hợp kim nhôm phục vụ đời sống với công suất 20.000 tấn sản phẩm/năm	KCN Nhân Cơ	Giai đoạn 2021 - 2025
7	Nhà máy đúc sử dụng nhôm lỏng trực tiếp từ nhà máy luyện nhôm Trần Hồng Quân với công suất 20.000 tấn sản phẩm/năm, cung cấp cho các ngành công nghiệp và dân dụng	KCN Nhân Cơ	Giai đoạn 2021 - 2025
8	Nhà máy sản xuất các sản phẩm bao bì có sử dụng nhôm (vỏ hộp (lon), túi nhôm...) công suất khoảng 50.000 tấn sản phẩm/năm.	KCN Nhân Cơ	Giai đoạn 2026 - 2025

2. Công nghiệp hóa chất:

STT	Tên dự án	Địa điểm	Giai đoạn đầu tư
1	Nhà máy sản xuất 3 loại hóa chất cơ bản chính là NaOH, H ₂ SO ₄ và chất trợ lắng	KCN Nhân Cơ	Giai đoạn 2021 - 2035

3. Công nghiệp vật liệu xây dựng:

STT	Tên dự án	Địa điểm	Giai đoạn đầu tư
1	Nhà máy sản xuất gạch không nung từ bùn đỏ với công suất 10.000 tấn bùn đỏ/năm (tương đương khoảng 5 triệu viên gạch/năm)	KCN Nhân Cơ	Giai đoạn đến năm 2020

2	Nhà máy sản xuất gạch trang trí không nung từ bùn đỏ với công suất 5.000 tấn bùn đỏ/năm (tương đương 2,5 triệu viên gạch/năm)	KCN Nhân Cơ	Giai đoạn đến năm 2020
3	Nhà máy sản xuất gạch xây và gạch trang trí (gạch lát hè đường) không nung từ bùn đỏ	KCN Nhân Cơ	Giai đoạn 2021 - 2035

1.4. Công nghiệp luyện kim từ bùn đỏ:

STT	Tên dự án	Địa điểm	Giai đoạn đầu tư
1	Nhà máy sản xuất sắt xộp từ bùn đỏ với công suất 800.000 đến 1 triệu tấn bùn đỏ/năm	KCN Nhân Cơ	Giai đoạn 2021 - 2035